

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **103/2020/TLST-HNGĐ** ngày **28** tháng **4** năm **2020**, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh **Nguyễn Hữu Phúc H**, sinh năm **1973**.

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm **1976**.

HKTT: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **17** tháng **8** năm **2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **17** tháng **8** năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Hữu Phúc H và chị Nguyễn Thị X**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Hữu Phúc H và chị Nguyễn Thị X**.

- *Về con chung*: Giao **anh Nguyễn Hữu Phúc H trực tiếp nuôi** cháu Nguyễn Phúc Minh T, sinh ngày 09/7/2008 đến khi cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

Chị X không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị X được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung,

không ai được quyền cản trở.

- **Về tài sản chung:** anh H và chị X yêu cầu Tòa án ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung của anh chị như sau:

+ Chị X được sở hữu 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future biển số 63B4-359.11.

+ Anh H được sở hữu toàn bộ bình điện loại 75, dây điện, bóng đèn, các thiết bị khác liên quan đến việc sử dụng của bình điện này và các tài sản khác.

+ Anh H giao cho chị X số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 10/9/2020.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí:** anh Nguyễn Hữu Phúc H và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận anh H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0016433 ngày 27/4/2020 và 1.100.000 đồng theo biên lai thu số 0016680 ngày 16/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên hoàn lại anh H số tiền 1.250.000 đồng.

Hoàn lại chị X số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 4.987.500 đồng theo biên lai thu số 0016609 ngày 24/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Quơn Long, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh